

Bản án số 125/2023/HSST
Ngày 28.9.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ và ông Phạm Thuận.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 28.9.2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2023/HSST ngày 08.9.2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 15.9.2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Viết Q (tên gọi khác: **Ố**), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1999 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết Q1 (Sinh năm: 1971) và bà Phạm Thị H (Sinh năm: 1972).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 17/4/2023, bị tạm giam ngày 26/4/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công H1, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2003 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khối D, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công L (Sinh năm: 1965) và bà Lê Thị L1 (Sinh năm: 1971). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 1/6/2023 bị Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 17/4/2023, bị tạm giam ngày 26/4/2023, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 2002. Trú tại: Số K phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971. Trú tại: Số K phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2023, có một người thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua của Lê Công H1 12 viên thuốc lắc, 02 chỉ ma túy khay thì H1 đồng ý. H1 liên hệ với Lê Viết Q để hỏi mua số ma túy trên thì Q báo chỉ còn 10 viên ma túy thuốc lắc, giá 300.000 đồng/1 viên, 02 chỉ ma túy khay, giá 3.000.000 đồng và H1 mua thì hẹn giao dịch tại nhà trọ của mình có địa chỉ C đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, H1 liên hệ lại với người thanh niên kia và báo giá 10 viên thuốc lắc, giá 350.000 đồng/1 viên; 02 chỉ khay giá 3.600.000 đồng, thì người thanh niên đồng ý và hẹn giao dịch tại đường P, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tiếp đó H1 đến địa điểm hẹn trước với Q và nhận số ma túy gồm 10 viên thuốc lắc, 02 chỉ ma túy khay được Q cất trong vỏ bao thuốc lá hiệu Craven để sát cổng ra vào của nhà trọ có địa chỉ C đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. H1 cất gói thuốc Craven bên trong có chứa ma túy mới mua được của Q vào balo và đi đến trường học. Đến khoảng 17h cùng ngày, sau khi học xong H1 nhờ Nguyễn Xuân K là bạn học chở đi công việc tại đường P, khi cả hai ngồi uống nước tại số G đường P, phường T, quận T thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T kiểm tra, thu giữ: 01 gói thuốc Craven bên trong có 01 gói ni lông chứa 10 viên nén màu xanh, 01 gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng.

Khám xét chỗ ở của Lê Công H1 tại phòng trọ số A đường N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện thu giữ trong vali của H1 có 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng (*được niêm phong kí hiệu G2*). H1 khai nhận gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ được là H1 nhặt được nên đem về cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Bản Kết luận giám định số 342/GĐ-MT ngày 26/04/2023 của Phòng K2 Công an thành phố Đ xác định: Mẫu tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, trong đó G1 được chia làm hai loại khối lượng mẫu G1a (viên nén màu xanh): 4,006 gam loại MDMA, khối lượng mẫu G1b: 0,971 gam loại Ketamine; khối lượng mẫu G2: 0,507 gam loại Ketamine.

Ngoài ra, Lê Công H1 Lê Viết Q khai nhận vào ngày 15/4/2023, H1 còn liên hệ Q để mua 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000đ /1 viên và một chỉ ma túy khay với giá 1.000.000đ. Sau đó, H1 bán lại cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng với số tiền

2.900.000 đồng. Lê Viết Q khai số ma túy bán cho H1 được một người thanh niên tên “Lễ” không rõ lai lịch nhờ giữ giúp một balo, sau khi kiểm tra phát hiện bên trong có ma túy nên Q bán để kiếm lời.

Qua thử nước tiểu kết quả Lê Công H1, Nguyễn Xuân K dương tính với chất ma túy.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- 02 bì niêm phong ký hiệu “G1”, “G2” của Phòng K2 Công an thành phố Đ bên trong chứa ma túy hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói kèm theo Kết luận giám định số: 342/GĐ-MT ngày 26/04/2023 của Phòng K2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng số IMEI: 359236069069661 gắn sim số 0362544169; 01 balo màu đen, 01 vali màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá CRAVEN; tiền mặt 60.000 đồng của Lê Công H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số IMEI: 356713114558834 gắn sim số 0896856010 của Lê Viết Q.

Bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 07.9.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Viết Q, Lê Công H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Công H1 và Lê Viết Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Q từ 08 năm tù đến 09 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách các điện thoại di động và số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; trả lại các đồ vật không liên đến tội phạm cho các bị cáo, truy thu số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy của các bị cáo.

- Ông Nguyễn Xuân K trình bày: Vào ngày 17.4.2023, K sử dụng xe mô tô Honda hiệu Airblade biển kiểm soát 92B1 - 355.87 chở H1 đi đến đường P. K không biết H1 đi mua bán ma túy và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H1.

- Bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà là chủ sở hữu xe mô tô Honda hiệu Airblade biển kiểm soát 92B1 - 355.87. Xe này bà cho con trai sử dụng đi học. Bà không biết K sử dụng chở H1 đi mua bán ma túy, hiện nay bà đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Viết Q Lê Công H1 đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua, cất giấu và bán ma túy vào các ngày 15.4.2023 và 17.4.2023. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như kết quả giám định mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ để bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể là vào ngày 15/4/2023, tại trước nhà số C đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng Lê Viết Q đã có hành vi bán 2.200.000 đồng ma túy cho Lê Công H1 để H1 bán lại ma túy cho một đối tượng không rõ lai lịch với giá 2.900.000 đồng. Đến ngày 17/4/2023, Lê Viết Q tiếp tục bán cho Lê Công H1 6.000.000 đồng ma túy gồm 4,006 gam loại MDMA, 0,971 gam loại Ketamine. Khoảng 18 giờ 15 phút, cùng ngày khi H1 chuẩn bị bán lại số ma túy trên cho người khác thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Công H1 còn cất giấu 0,507 gam ma túy loại Ketamine để bán cho con nghiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, MDMA và Ketamine là các chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Các bị cáo thực hiện 2 lần mua bán trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử

xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Lê Viết Q là người bán ma túy cho Lê Công H1 để H1 bán lại cho con nghiện nên vai trò của bị cáo Q cao hơn bị cáo H1 và hình phạt mà Hội đồng xét xử quyết định đối với Q cao hơn H1.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q tự thú khai nhận ra lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình các bị cáo có người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định mức án.

Bị cáo Q bán ma túy cho H1 thu 2.200.000đ, bị cáo H1 bán lại cho người khác thu 2.900.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 bì niêm phong ký hiệu “G1”, “G2” của Phòng K2 Công an thành phố Đ bên trong chứa ma túy hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói kèm theo Kết luận giám định số 342/GĐ-MT ngày 26/04/2023 của Phòng K2 là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng số IMEI: 359236069069661 gắn sim số 0362544169 của Lê Công H1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số IMEI: 356713114558834 gắn sim số 0896856010 của Lê Viết Q là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 vỏ bao thuốc lá CRAVEN là vật không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 balo màu đen, 01 vali màu đỏ và số tiền 60.000 đồng thu của Lê Công H1 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo H1.

Đối với xe mô tô biển số 92B1-355.87, hiệu Honda AirBlade màu đỏ-đen có số khung:6314HZ017742; số máy: JF63E2106590 do chị Nguyễn Thị X là chủ sở hữu, Nguyễn Xuân K mượn đi lại điều khiển xe mô tô chở theo Lê Công H1 nhưng không biết việc H1 cất giấu trái phép chất ma túy. Ngày 7/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị X.

Nguyễn Xuân K không biết việc Lê Công H1 cất giấu ma túy để bán cho người khác nên Cơ quan CSĐT Công an quận T không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Công H1 Nguyễn Xuân K Công an quận T tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên mua ma túy của Lê Công H1 và người đưa ma túy cho Lê Viết Q hiện nay chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận T tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

- Phạm Thị Kiều A không biết việc Lê Viết Q mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Hoàng Anh T không biết việc H1 cất giấu ma túy trong phòng trọ để bán nên Cơ quan CSĐT Công an quận T không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Viết Q, Lê Công H1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết Q (Ó) **08 năm 06 tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17.4.2023.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công H1 **08 năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17.4.2023.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Viết Q số tiền 5.000.000đ;
- Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Công H1 số tiền 5.000.000đ
- Buộc bị cáo Lê Viết Q nộp lại số tiền 2.200.000đ, bị cáo Lê Công H1 nộp lại số tiền 2.900.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 bì niêm phong ký hiệu “G1”, “G2” của Phòng K2 Công an thành phố Đ bên trong chứa ma túy hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói kèm theo Kết luận giám định số 342/GĐ-MT ngày 26/04/2023 của Phòng K2.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công H1 01 balo màu đen, 01 vali màu đỏ và số tiền 60.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng số IMEI: 359236069069661 gắn sim số 0362544169 của Lê Công H1

và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số IMEI: 356713114558834 gắn sim số 0896856010 của Lê Viết Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá CRAVEN.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.9.2023 và Biên lai thu số 0854 ngày 08.9.2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Viết Q Lê Công H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường